

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 16/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thành

2. Ông Lê Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2026/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-HS ngày 05/6/2026, đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN Đ. (tên gọi khác: không có), sinh năm 2004; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: **khu phố L, phường D, thành phố Đồng Nai**; nơi cư trú: **Khu phố I, phường D, thành phố Đồng Nai**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1960 và bà **Lê Thị T**, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 05 anh, chị em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 31/3/2022, bị Toà án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 51/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/01/2023.

Ngày 12/5/2026 bị xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 11/12/2025.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2025 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị **Dương Thị Đ1**, sinh năm 2004. Nơi cư trú: **Khu phố I, phường D, thành phố Đồng Nai**. Vắng mặt.

2. Anh Thạch Ngọc D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố I, phường D, thành phố Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 11/12/2025, Công an phường D, thành phố Đồng Nai tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 1, hộ kinh doanh Huỳnh Văn T1 tại khu phố I, phường D, thành phố Đồng Nai thì phát hiện có 03 khách lưu trú gồm: Nguyễn Tấn Đ, Dương Thị D1, sinh năm 2009, ngụ tại xã L, tỉnh Vĩnh Long và anh Thạch Ngọc D, sinh năm 1995, ngụ tại phường B, tỉnh Khánh Hòa. Qua kiểm tra, Công an phường D phát hiện, thu giữ 01 túi đeo vải màu đen bên trong có 01 nỏ thủy tinh, 04 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được cuộn tròn trong khẩu trang y tế màu xanh và bỏ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Qua làm việc, Nguyễn Tấn Đ khai 01 nỏ thủy tinh và 04 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng Công an thu giữ là ma túy Methamphetamine (ma túy đá) của Đ mua vào ngày 08/12/2025 của một người đàn ông tên D1 (hiện chưa rõ lai lịch), với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về chia nhỏ thành nhiều tép để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 3706/KL-KTHS ngày 18/12/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4600 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 túi đeo vải màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 04 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 3706/KL-KTHS), 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Hiện các vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đồng Nai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 84/CT-VKSKV4 ngày 15 tháng 5 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo vải màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 04 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (sau khi giám định

được niêm phong trong 01 phòng bì số 3706/KL-KTHS), 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo không tham gia tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến gì. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 08/12/2025 bị cáo đã mua của một người đàn ông tên **D1** (liên lạc qua số điện thoại) với số tiền 1.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, **Đ** mang về chia nhỏ thành nhiều tép để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì vào lúc 13 giờ, ngày 11/12/2025, **Công an phường D, thành phố Đồng Nai** tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của **Đ** phát hiện, bắt quả tang bị cáo **Đ** đang tàng trữ 0,4600gam ma túy loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, bản thân bị cáo từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, do đó cần đưa ra mức hình phạt nghiêm mới đủ sức răn đe với bị cáo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 04 túi nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (sau khi giám định được niêm phong trong 01 phòng bì số 3706/KL-KTHS). Đây là ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 túi đeo vải màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Đây là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với **Dương Thị Đ1** và **Thạch Ngọc D**, tại thời điểm bắt quả tang **Đ1** và **D** có mặt tại phòng trọ nhưng không biết **D** tàng trữ trái phép chất ma túy, không sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông **Huỳnh Văn T1**, ông **T1** cho **D** thuê phòng trọ để ở nhưng không biết **D** tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên hành vi của ông **T1** không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông tên **D1** sử dụng số điện thoại 0867742433 liên lạc với **D** để bán ma túy. Qua điều tra xác định được số thuê bao trên do **Mùa A V** ngụ tại **xã X, tỉnh Sơn La** đứng tên sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang ủy thác cho Công an tỉnh Sơn La để tiến hành xác minh, sau khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 3706/KL-KTHS là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi đeo vải màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Vật chứng hiện Thi hành án Dân sự **thành phố Đồng Nai** đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2026).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an phường Dầu Giây;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào